

BÓNG DÁNG ĐÀ LẠT TRONG THƠ NHẤT TUẤN

Luật Sư NGÔ TĂNG GIAO

Nhà thơ NHẤT TUẤN tên thật là PHẠM HẬU. Sinh trưởng tại Nam Định. Quê ngoại quê nội ở Ninh Bình. Di cư vào Nam năm 1954. Gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, năm 1955, Khóa XII. Rồi từ 1966 từng làm Quản Đốc Đài Phát Thanh, Giám đốc Nha Nghiên Cứu Kế Hoạch Bộ Thông Tin, Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh và Tổng Giám Đốc VN Thông Tấn Xã v.v... Trên vai nhà thơ là hai hoa mai trắng: Trung Tá.

Nhà thơ được biết đến nhiều qua những tập thơ "Truyện Chúng Mình" (xuất bản trong khoảng từ 1959-1964) và những tập truyện "Đời Lính" (xuất bản 1965). Trên 50 bài thơ trong "Truyện Chúng Mình" đã được phổ nhạc bởi nhiều nhạc sĩ trong khoảng từ 1959-2008.

Từng sống ở Đà Lạt nên thành phố đầy sương mù và mưa bay này vẫn luôn mãi tiềm ẩn ở một góc nào đó trong trái tim nhà thơ. Có lẽ cũng vì thế mà trong những vần thơ "Truyện Chúng Mình" NHẤT TUẤN đã ghi lại một số những dòng hồi tưởng với hình ảnh Đà Lạt mà một phần đời của mình còn gửi lại nơi chốn ấy. Và có lẽ để tưởng vọng về Đà Lạt mà trong chuỗi ngày sống ly hương, khi mái tóc đổi màu, nhà thơ đã chọn một thành phố cũng đầy mưa rơi giữa miền đồi núi chập chùng với ngàn thông xanh hoà ngàn năm ở vùng trời tây bắc Hoa Kỳ để định cư, đó là Seattle (Washington State).

*

Trong thơ NHẤT TUẤN, thoát tiên tình yêu thấp thoáng trong bài "Truyện Chúng Mình", chỉ gợi lên nỗi nhớ mong của người ở Đà Lạt vì bị xa cách với người ở Sài Gòn:

"Còn nhớ những thư người trước gửi
Sài Gòn - Đà Lạt mới năm nào
Từng chiều thứ bảy anh mong đợi
Màu chữ xanh, yêu đến ngọt ngào

Hồn có nguyên trinh màu trắng cũ
Môi hồng vẫn thắm thở ban đầu
Không dưng lòng rộn niềm ao-ước
Nhưng biết ai còn nhớ đến nhau."

Trong đời lính, khi phải rời xa Đà Lạt, từ nơi tiền đồn biên giới nhà thơ gửi lòng nhớ về thành phố này nhân mùa Giáng sinh khi viết bài "Niềm Tin", cũng đầy mong nhớ:

"Lại một Noel nữa
Mấy mùa Giáng sinh rồi

Anh ở đồn biên giới
Thương về một khung trời.

Chắc Đà Lạt vui lắm
Mimosa... nở vàng
Anh đào khoe sắc thắm
Hương ngào ngạt không gian

Mấy mùa Giáng sinh trước
Chỗ hẹn anh chờ hoài
Lần này không về được
Hồi hộp đợi tin ai."

Một ngôi giáo đường nhỏ bé của Đà Lạt cũng lưu lại kỷ niệm một mùa Giáng Sinh với hoa anh đào khoe sắc thắm trong lòng NHẤT TUẤN. Nhà thơ viết bài "Nhà Thờ Đường Cô Giang":

"Thêm xuân nữa lại về
Giữa một trời tuyết lạnh
Nhiều đêm dài xa quê
Tìm hoài trong ảo ảnh

Những kỷ niệm thần tiên
Bây giờ anh vẫn nhớ
Nhà thờ đường Cô Giang
Chúa nhật... mình đến đó

Đà Lạt vào Giáng Sinh
Anh Đào reo mở hội
Tan lễ em và anh
Đường hoa về chung lối

Họ thấy... em hôn anh
Vội làm dấu Thánh Giá
Mấy sơ và... sư huynh...
Muốn là thiên thần cả!!

Em hỏi:
-Họ có yêu ?
Anh đáp:
-Khi khẩn hứa
Họ xin yêu rất nhiều
Yêu hết con cái Chúa

Anh cố giữ niềm tin
Của tuổi trẻ mơ mộng
Nơi quê hương ngàn trùng
Xin em đừng tuyệt vọng

Vì sẽ có một ngày...
Giáo đường xưa... lại đến
Quỳ dưới trời tuyết bay
Thiết tha anh cầu nguyện."

Sau khi tình yêu nơi giáo đường xuất hiện, trong hồi tưởng nhà thơ chỉ mong "thấy" được người yêu nơi bài "Cầu nguyện" (chứ không mong "lấy" như bản nhạc đã đổi lời) với hai câu cuối thật buồn bã:

"Con quỳ lạy chúa trên trời
Để cho con thấy được người con yêu
Đời con đau khổ đã nhiều
Kể từ thơ đại đủ điều đắng cay
Số nghèo hai chục năm nay
Xây bao nhiêu mộng trắng tay vẫn nghèo
Mối tình đầu trót bọt bèo
Vì người ta thích chạy theo bạc tiền
Âm thầm trong mối tình điên
Cầm bằng Chúa định nhân duyên bẽ bàng
Bây giờ con đã gặp nàng
Không giàu, không đẹp, không màng lợi danh.
Chúng con hai mái đầu xanh
Chấp tay khẩn nguyện trung thành với nhau.
Thề rằng sóng gió biển dâu,
Đã yêu... trước cũng như sau... giữ lời

Người ta lại bỏ con rồi,
Con quỳ lạy Chúa trên trời thương con."

Giáng sinh thường là thời điểm kỳ diệu nhất trong suốt cả năm với tiếng chuông ngân nga trong đêm vắng, với ánh nến lung linh huyền ảo và thánh ca trầm bổng gợi lên những cảm xúc thanh thoát, êm đềm và thánh thiện. Bên giáo đường hoa mimosa Đà Lạt khoe sắc vàng tươi thắm, nhưng trong lòng nhà thơ lại chỉ nổi lên kỷ niệm buồn bã với bài "Mimosa Thôi Nở":

"Noël xưa anh nhớ
Khi hãy còn yêu nhau
Nhà thờ nơi cuối phố
Thấp thoáng sau ngàn dâu
Anh chờ em đi lễ
Chung dâng lời nguyện cầu
Mimosa bừng nở
Đẹp như tình ban đầu
Đà Lạt mờ trắng lạnh
Đường về ta bước mau.

Rồi anh hỏi khế em
Đã xin gì với Chúa

Trong đêm lễ Noël
Em lắc đầu chẳng nhớ
Nhưng hồng lên đôi má
Nắm tay anh đợi chờ
Trông em sao xinh quá
Và ngoan như nàng thơ

Mới bốn mùa thu qua
Mimosa vẫn nở
Sao mỗi tình đôi ta
Ai làm cho dang dở

Đêm nay Noël đây
Chuông nhà thờ khắc khoải
Gió thổi lang thang bay
Mưa buồn giăng ngõ tối

Anh quỳ bên tượng Chúa
Cúi đầu chắp hai tay
Lạy Chúa con chờ đợi
Người ngày xưa về đây
Nhưng em không về nữa
Đường khuya mưa bay bay
Mimosa thôi nở
Trong hồn anh đêm nay."

Trong bài thơ "Truyện Cây Hoa Mimosa" (1964), lại cũng vẫn thoáng vẻ giận hờn, trách móc:

"Một đi vĩnh biệt cao nguyên
Mimosa trả... cho miền núi non
Làm gì có chuyện sắt son
Thì thôi đừng dại mồm mắt trông"

Đà Lạt là thành phố với núi đồi và rừng thông. Núi vươn cao cùng thông xanh reo suốt bốn mùa như cùng hát vang lên khúc tình ca gửi vào năm tháng mà nếu vắng bóng thời thành phố sẽ như một cơ thể mất linh hồn. Hình ảnh ngọn núi cao Lap Be Bắc (Lapbe Nord) và cảnh Đà Lạt về đêm đã được nhà thơ NHẤT TUẤN nhắc tới trong bài "Đêm Cuối Cùng Đà Lạt", cũng kể lại một chuyện tình dang dở:

"Rồi kỷ niệm về dần trong trí nhớ
Đêm cuối cùng hai đứa đi ciné
Những con đường Đà Lạt lúc vào khuya
Hoa lá tả rời vàng đôi mái tóc

Gió buốt từ "Lap Be Nord" xa tắp
Anh vội vàng cởi áo khoác cho em
Tiếng thở dài chen tiếng bước đi êm

Mình yên lặng dìu nhau cho đến sáng.

Và anh nhớ em hát bài Hoài Cảm
Giọng ngân buồn, môi gọi cổ nhân ơi
Đêm hôm qua trong tiệc cưới đông người
Lời hát cũ làm anh xao xuyến mãi.

Ôi ngày xưa sao giờ không trở lại?
Để em là riêng của một mình anh
Để anh nghe hoài giọng hát thanh thanh
Nhưng câu chuyện chúng mình không kết cuộc

Vì hai đứa... tại vì... ai biết được?!
Nên giờ này anh phải sống xa em
Rồi tình cờ nghe giọng hát quen quen
Bài Hoài Cảm, đêm cuối cùng Đà Lạt!"

Trước từng cùng "người xưa dịu hiền" kề vai nhau tình tự ngồi bên hồ Than Thở. Nay sao lại đã xa nhau, chỉ còn lại lời thở than tiếc nhớ dĩ vãng kỷ niệm trong "Bài Hát Đồi Sim":

"Đà Lạt đầy sương khói
Một mình anh lặng yên
Nghe hồn mình nức nở
Nghe buồn len trong tim

Nếu mình đừng gặp nhau
Trên núi đồi Đà Lạt
Vì tình yêu ban đầu
Đã tan theo sóng nhạc

Người xưa... người xưa đâu?
Để... lòng anh tan nát
Đời bãi bể nương dâu
Cũng buồn như tiếng hát."

Cũng vẫn hồ Than Thở Đà Lạt thuở nào là nơi đôi lứa vui chơi với hoa "bất tử" từng là sứ giả của tình yêu. Nhưng nay sao chỉ còn là một kỷ niệm buồn đến "tàn nhẫn" trong bài thơ "Cánh Immortel Cuối Cùng" (1964):

"Hôm xưa đi chơi hồ Than Thở
Em ngắt bên đường một đóa hoa
Rồi chạy đến anh cười hớn hở
Đây hoa bất tử như tình ta

Hoa ấy màu vàng chen sắc máu
(Màu vàng tâm sự kẻ yêu nhau
Là âu yếm với tình đôn hậu)
Êm đẹp bao nhiêu giấc mộng đầu

Quả thực cũng như tên bất tử
Bông hoa nho nhỏ của người thơ
Anh đem về để trong phòng ngủ
Tươi mãi không tàn, có lạ chưa

Từ dạo sân nhà em đỏ pháo
Em cùng người ấy sống yên bình
Đêm đêm úp mặt vào tay bảo
Nào có ra chi... truyện chúng mình

Trái với tên hoa là bất tử
Hoa dần héo rũ sắc tàn phai
Cánh rơi tan nát như tâm sự
Như tiếng lòng anh khẽ thở dài

Rồi đến chiều nay cánh cuối cùng
Trời dâng lệ xuống khóc rưng-rưng
Hoa ơi đừng giống tình ta nhé
Ta vẫn cầu mong được thủy-chung

Anh quên màu đỏ trong hoa đó
Màu đỏ là màu của biệt-ly
Và của bao nhiêu sầu hận tủi
Giờ đây còn biết nói năng chi

Cánh hoa bất tử rơi lần chót
Tàn nhẫn như người rũ áo đi."

Mưa Đà Lạt giăng mắc trên thành phố cũng khiến cho nhà thơ ngậm ngùi nhớ lại biết bao hình ảnh cũ chất chồng, đầy ngang trái và nát tan. Trong cảnh Xuân về với cái Tết tha hương, NHẬT TUẤN viết bài "Mưa trong kỷ niệm":

"Chiều mưa đó tưởng không còn gặp lại
Lần cuối cùng hai đứa lặng nhìn nhau
Có bao giờ em hiểu được anh đâu
Tình ngang trái và những lời gian dối

Trong tay nhau nhiều lần anh tự hỏi
- Ái Khanh ơi ! Em còn nhớ chẳng em
Bình minh hồng... và những buổi chiều êm
Truyện Chúng Mình... với bao nhiêu kỷ niệm

Hoa không đợi mà tình cờ bướm đến
Mình yêu như chưa từng có bao giờ
Em về rồi anh ở lại bơ vơ
Và bỗng thấy muốn giận hờn mãi mãi

Chiều mưa đó tưởng không còn gặp lại
Nào ngờ đâu trên thành phố Cao Nguyên

Đang âm thầm đếm bước dưới trời đêm
Anh bỗng thấy dáng người xưa thấp thoáng

Mái tóc đó bỗng bành che vầng trán
Nét môi cười và cặp mắt nai tơ
Anh tưởng mình như đang sống trong mơ
Và thăm hỏi hay chỉ là hư ảnh

Ai thoát gặp đã vội vàng lần tránh
Trong mưa bay anh thờ thần ra về
Mimosa tràn ngập lối anh đi
Hoa hay chính mình đang tan nát...?

Tết tha hương... nhớ mùa xuân Đà Lạt
Lòng băng khuâng nhớ người cũ năm nào
Tình tưởng phai theo ngàn cánh anh đào
Bỗng giây phút lại thăm hồng nỗi nhớ

Tiếng mưa như giọng ai... hoài nức nở
Lần cuối cùng... rồi mãi mãi...
Và mãi mãi... chia xa...
Cho hồn anh nổi bão táp phong ba
Thương từng hạt mưa buồn trong kỷ niệm."

Một ngày nào đó khi hồi tưởng về thành phố cao nguyên với tình yêu đẹp để
trần đầy mộng ước lúc mình còn là sinh viên Võ bị, NHẤT TUẤN viết bài "Nhớ
Về Đà Lạt" (1964). Thời gian trôi qua. Cảnh vẫn còn đó. Người xưa đã cách xa.
Để rồi lại cũng vẫn đầy hình ảnh của buồn bã, của dang dở chia ly vào giai
đoạn cuối của khúc nhạc tình:

"Nhớ tám năm về trước
Khi còn là sinh viên
Học trong trường Võ bị
Nơi núi rừng cao nguyên

Dạo ấy em mười tám
Xinh đẹp hơn tiên nga
Tóc mây bỗng vương trán
Môi cười tươi như hoa

Còn nhớ không ngày xưa
Đà Lạt buồn trắng mờ
Gió vàng trên nước biếc
Chim chiều bay bơ vơ

Chúng mình sát vai nhau
Tay đan tay chậm bước
Cùng đếm từng vì sao
Rồi xây bao mộng-ước
Rừng ái ân vẫn đó

Hồ Than thở còn đây
Thông im buồn đợi gió
Mây đôi xa còn bay

Cũng vẫn một khung trời
Còn nguyên hình ảnh cũ
Em bây giờ xa rồi
Tìm đâu người viễn xứ

Tình nào không dang dở
Màu nào mà không phai
Cho nên anh không nỡ
Làm thơ để trách ai

Riêng chiều nay nhớ lại
Truyện chúng mình ngày xưa
Nhìn khung trời Đà Lạt
Mà tưởng mình đang mơ."

Trong cuộc sống tại nước ngoài, với tiêu đề "Truyện chúng mình hải ngoại"
NHẤT TUẤN viết: "Thôi trang đời đã khép":

"Và những chiều Đà Lạt
Một mình trên đôi thông
Mưa nhạt nhoà trong mắt
Gửi sầu... vào mênh mông"

Bài "Áo ảnh":

"Xin giữ mãi kỷ niệm buồn Đà Lạt
Giữa đôi thông rừng cỏ non xanh ngắt
Nhớ điên cuồng trong một phút băng khuâng"

Bài "Lại một xuân buồn" (1985):

"Nhớ Bích Câu Đà Lạt thoáng mưa bay
Hồ Than Thở cùng lòng ai hòa nhịp
Rừng Ái Ân với ngàn thông xanh biếc
Thác Gougah, cây gọi gió than van
Đôi 15 đầu đó cụm mai vàng
Giáng Sinh tới Anh đào khoe sắc thắm
Mimosa sương long lanh đọng nắng
Chiều Lâm Viên, bản Thượng khói dâng cao
Những kỷ niệm xưa thân ái biết bao...
Ghi lại thuở bên nhau nơi Trường Mẹ!"

*

Mới chỉ trích dẫn một số ít vần thơ trong "Truyện Chúng Mình" của NHẤT

TUẤN người đọc đã thấy bóng dáng thành phố sương mù Đà Lạt chập chờn ẩn hiện. Bóng dáng Đà Lạt một trời thương nhớ quả thật rất thích hợp để được chọn làm bối cảnh cho những truyện tình.

Tình yêu nam nữ đã có từ vạn kiếp và luôn là một đề tài bất diệt trong vườn hoa văn học nghệ thuật của bất cứ quốc gia nào. Riêng trong lãnh vực thi ca thì từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, tình yêu luôn gợi hứng cho các nhà thơ. Hình như tình yêu không có tuổi tác, chừng nào trái tim con người còn đập thì con người còn yêu. Hơn nữa một số văn sĩ, thi sĩ đã từng nói rằng: "Thơ trữ tình có thể coi như tổng hợp, như tuyệt đỉnh của thơ, mà chính thơ là tuyệt đỉnh của tiếng nói loài người!" Họ còn mạnh miệng nói thêm nữa: "Thi ca sẽ là tôn giáo cuối cùng trên mặt địa cầu này khi mà tất cả nhân loại không còn giữ lại được cho họ một niềm tin nào ở nơi tôn giáo mà chúng ta đang có".

Thật ra nhà thơ không phải là kẻ vì phạm tội mà bị "phát vãng" từ thiên cung xuống dưới trần như có người thường nói. Nhà thơ cũng chỉ là một con người bình thường và đối tượng của thơ, chất liệu tạo ra thơ chính là cuộc sống trên cõi nhân gian mà thôi. Cũng vẫn có yêu có ghét, có vui có buồn, có quên có nhớ, có xum họp và có chia ly... Có lẽ phải quan niệm rằng: "Thơ là một lối sống, một lối nhận thức, một lối dùng ngôn ngữ, âm điệu để diễn tả tâm tư tình cảm riêng. Cái nền của thơ là cảm xúc, một cảm xúc thành thật. Thơ không phải là một cách đọc thoại mà phải là một cách truyền đạt kinh nghiệm cho tha nhân. Thơ cần có sự thông cảm và thương thức của người đọc."

Người yêu thơ có lẽ phải nhận ra rằng NHẤT TUẤN, với những vần thơ lai láng trữ tình trong "Truyện Chúng Mình" không phải chỉ là truyện riêng tư "thì thầm bên gối" giữa hai người nữa mà đã hóa thành "truyện chúng mình" của bao nhiêu là đôi tình nhân thanh niên nam nữ khác. Nhà thơ đã viết xuống hộ những trang nhật ký về tình yêu của những người trẻ tuổi. Khi thì đắm thắm thiết tha. Nhiều lúc lại dang dở não sầu, phải cần đến thời gian như là một loại linh dược để dần dần hàn gắn các vết thương lòng trong quá khứ. Có thể coi đây là tâm sự chung của một thế hệ thanh niên thời đó, đồng lứa tuổi với tác giả.

Nhưng có một điều quan trọng cần phải nói thêm là sau những tháng ngày quần quai với "Truyện Chúng Mình", NHẤT TUẤN đã vượt khỏi những hình ảnh buồn chán thương đau, những nhớ nhung rất thể nhân thường tình của thời trai trẻ đó. Nhà thơ đã chuyển hướng về một chân trời thi ca với tầm cao của những hình ảnh đẹp đẽ hơn như những lời tâm sự chân thành của nhà thơ NHẤT TUẤN mấy chục năm sau khi viết những "Truyện Chúng Mình":

"Ngày còn là cậu học trò Trung Học
Trong tình yêu bé nhỏ, cá nhân
Tôi đã từng than thở biết bao lần
Và làm thơ
Trách những người mau phụ bạc...

...

Giờ đây, theo đời sống quân đội lớn lên
Sau những tháng năm tranh đấu
Tôi bỗng thấy rằng
Mình chỉ toàn là thương hờ nhớ hã
Tôi bỗng thấy rằng
Còn rất nhiều tâm sự khác để làm thơ..."

Ngô Tăng Giao
(VIRGINIA, Mùa Thu Vàng 2010)

Nguồn: <http://ydan.org/showthread.php?t=2056&page=6>

www.vietnamvanhien.org

